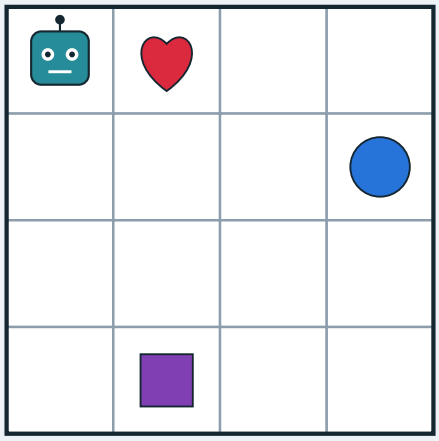
Lập trình rô-bốt

Mẫu giáo | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Người lớn có thể đọc to hướng dẫn. Bắt đầu ở chấm xanh lá và đi theo từng mũi tên. Mỗi mũi tên rô-bốt đi một ô. Rô-bốt dừng ở hình nào?

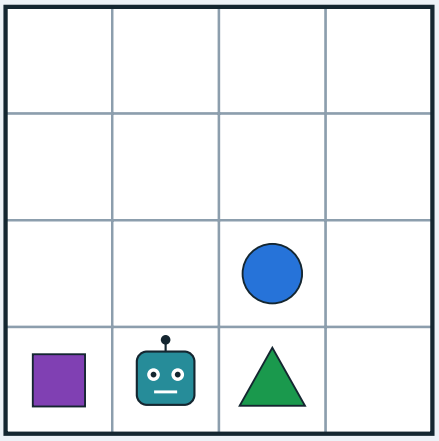
Ba mũi tên, mỗi mũi tên một ô. Khoanh hình nơi rô-bốt dừng lại.

1



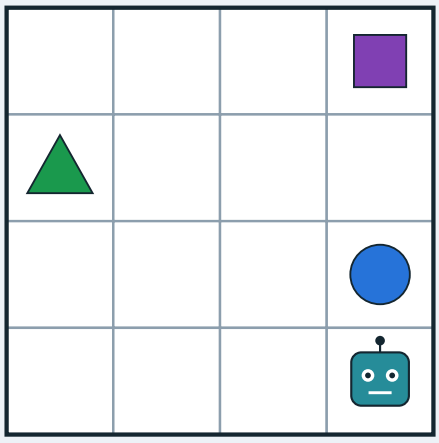
A B C

2



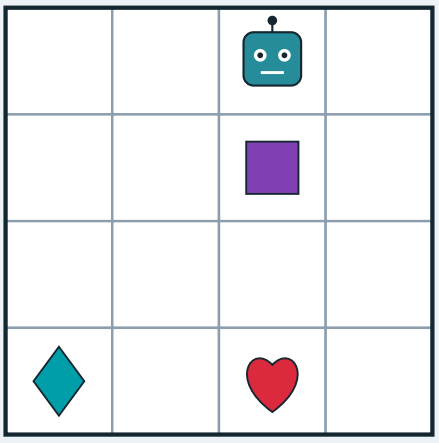
A B C

3



A B C

4



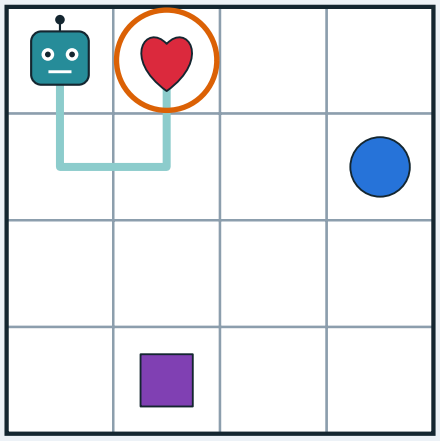
A B C

Lập trình rô-bốt

Mẫu giáo | 2026-11-12 | Đáp án

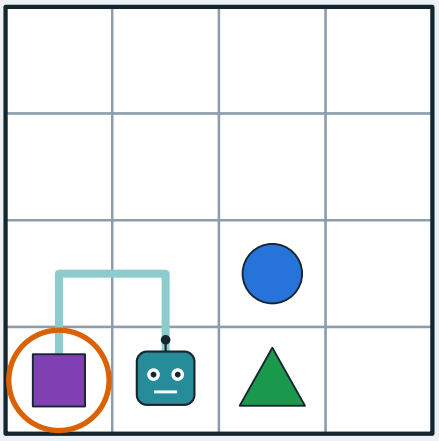
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1



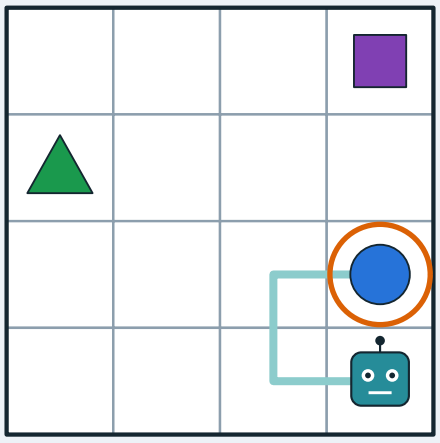
A ♥ B ■ C ●

2



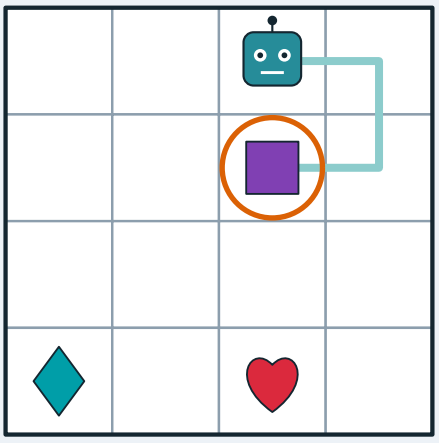
A ▲ B ● C ■

3



A ● B ▲ C ■

4



A ◆ B ■ C ♥

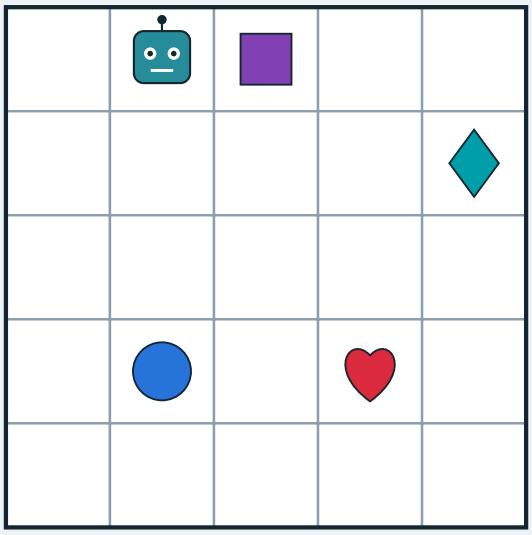
Lập trình rô-bốt

Lớp 1 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

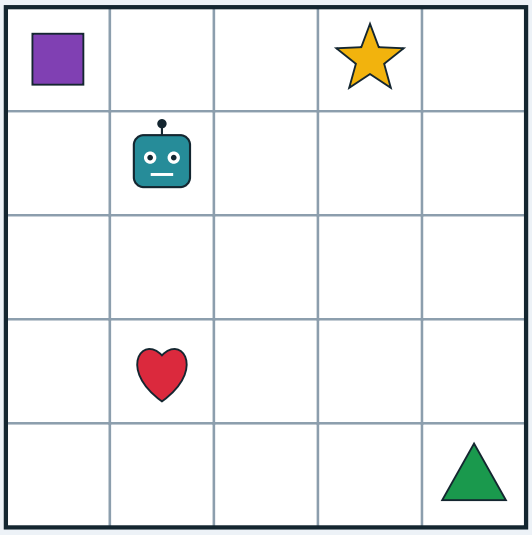
Năm mũi tên, mỗi mũi tên một ô. Khoanh hình nơi rô-bốt dừng lại.

1



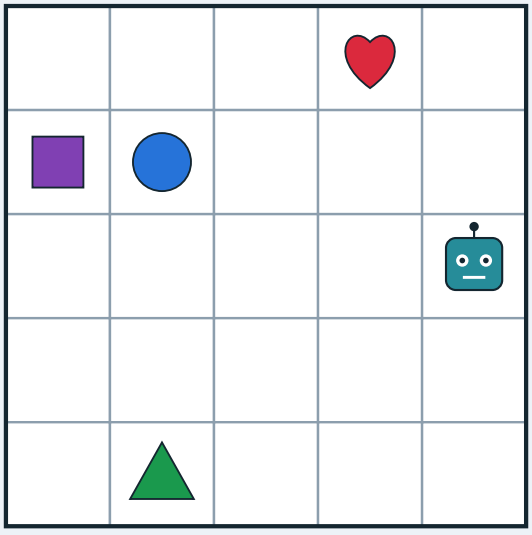
A ♥ B ● C ■

2



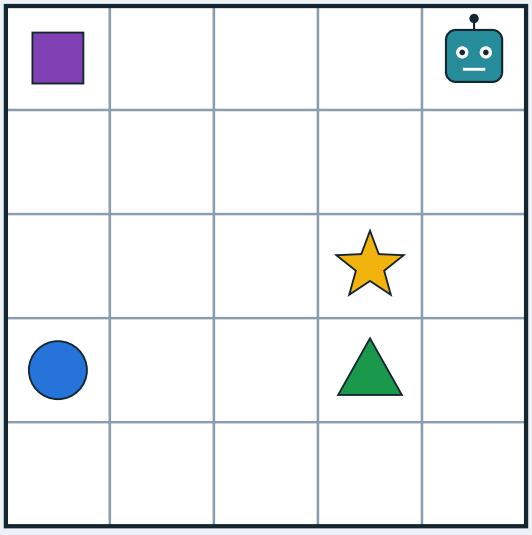
A ★ B ■ C ▲

3



A ♥ B ■ C ▲

4



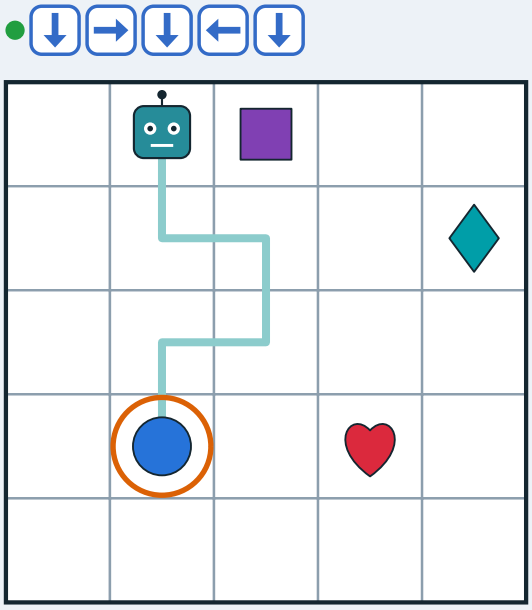
A ■ B ● C ★

Lập trình rô-bốt

Lớp 1 | 2026-11-12 | Đáp án

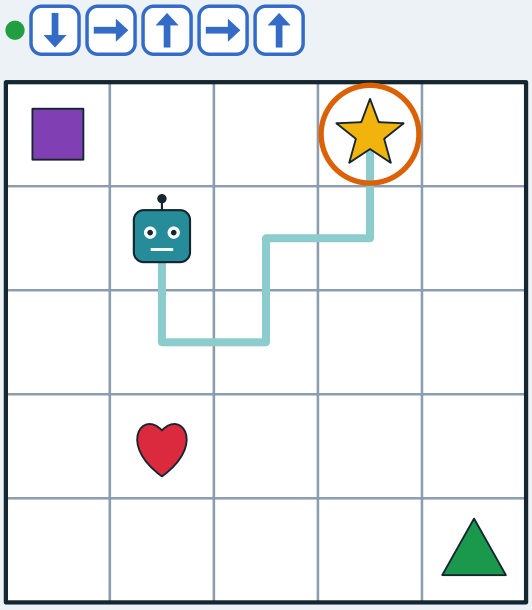
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1



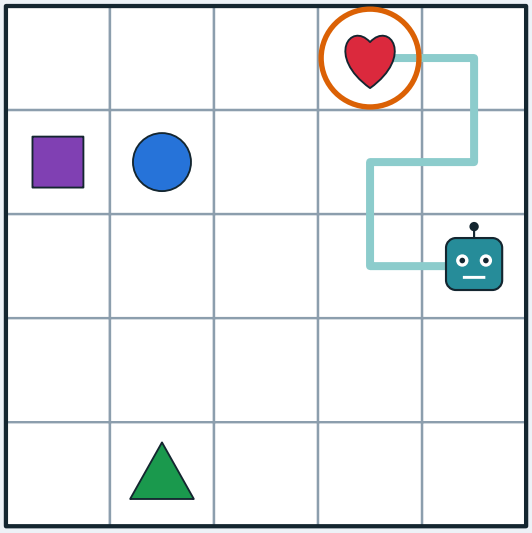
A ♥ B ● C ■

2



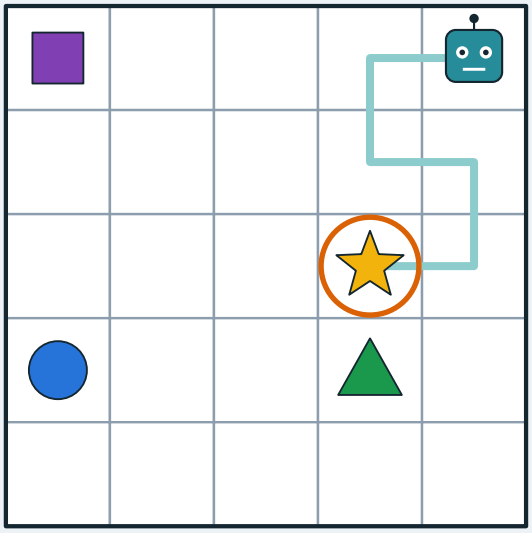
A ★ B ■ C ▲

3



A ♥ B ■ C ▲

4



A ■ B ● C ★

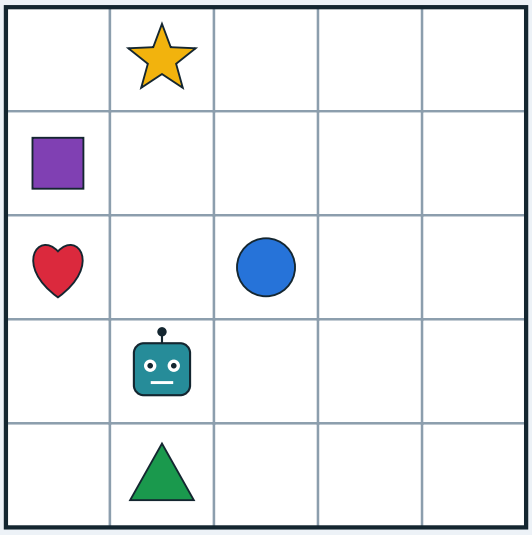
Lập trình rô-bốt

Lớp 2 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

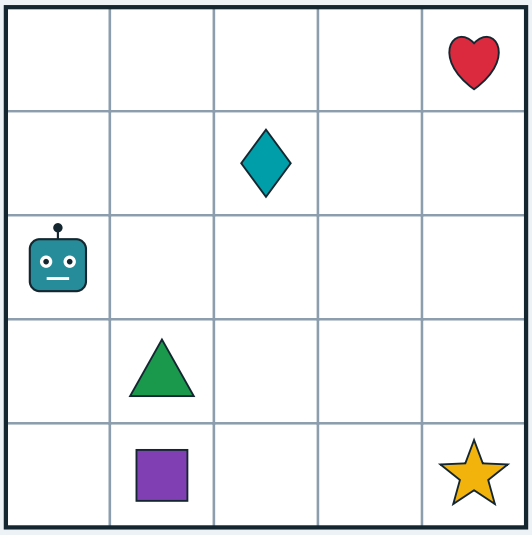
Số bên cạnh mũi tên cho biết đi bao nhiêu ô theo hướng đó.

1 ● →2 ↓1 ←2



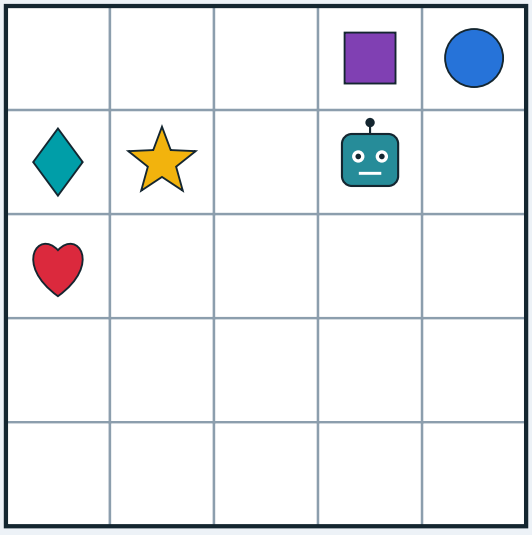
A ■ B ▲ C ♥ D ●

2 ● →3 ↓2 →1



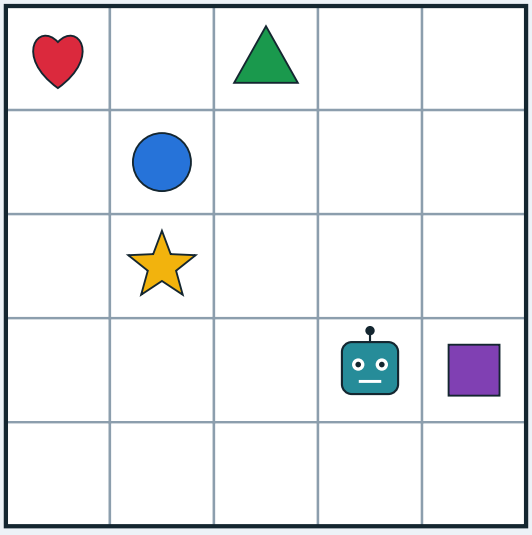
A ◆ B ♥ C ▲ D ★

3 ● ↓3 ←3 ↑2



A ◆ B ● C ♥ D ■

4 ● ↑2 →1 ↓2



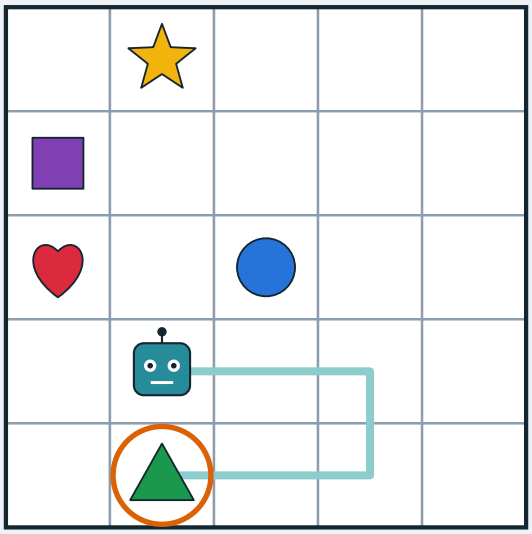
A ★ B ■ C ● D ♥

Lập trình rô-bốt

Lớp 2 | 2026-11-12 | Đáp án

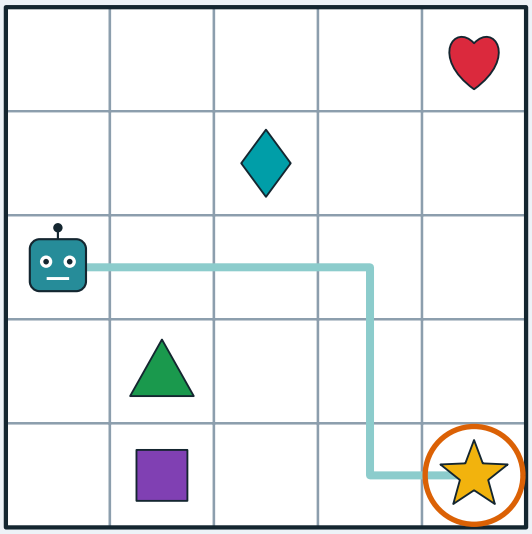
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 ● →2 ↓1 ←2



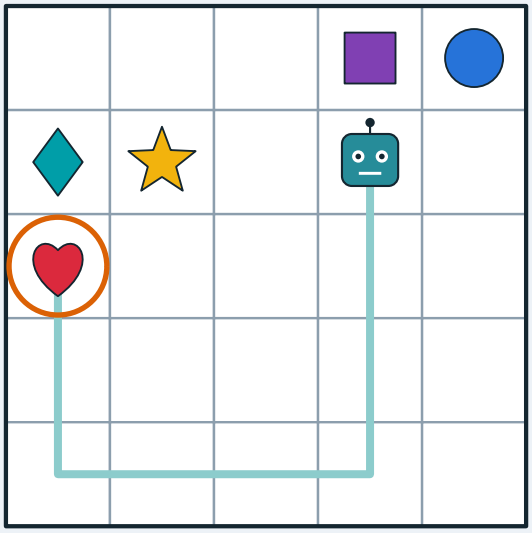
A ■ B ▲ C ♥ D ●

2 ● →3 ↓2 →1



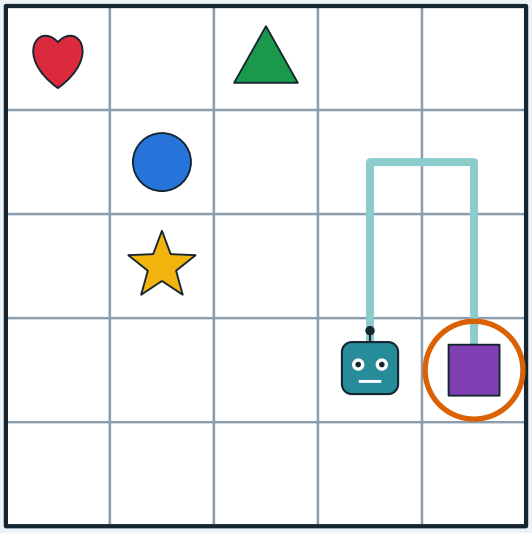
A ◆ B ♥ C ▲ D ★

3 ● ↓3 ←3 ↑2



A ◆ B ● C ♥ D ■

4 ● ↑2 →1 ↓2



A ★ B ■ C ● D ♥

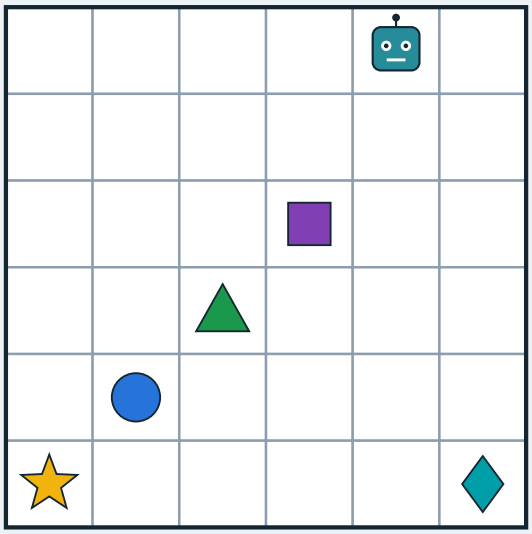
Lập trình rô-bốt

Lớp 3 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

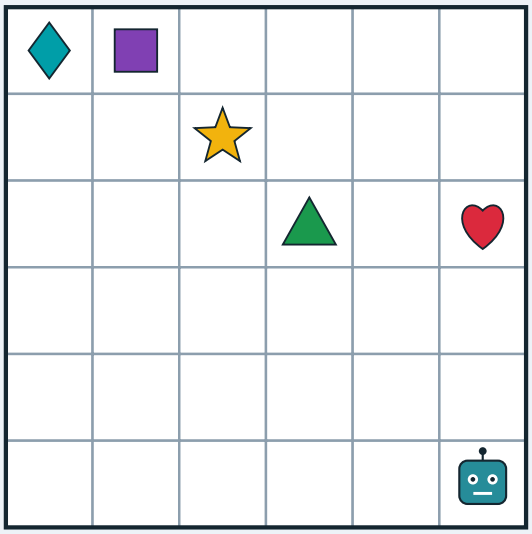
Khung ghi 2× hoặc 3× lặp lại các mũi tên bên trong bấy nhiêu lần. Rồi đi tiếp.

1 ● 2× ← ↓ ↓



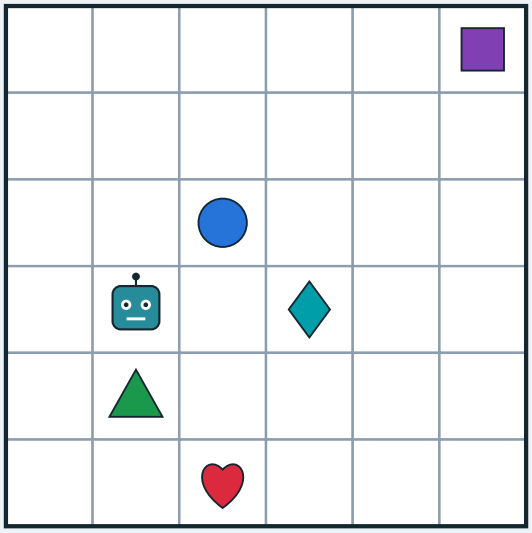
A ▲ B ■ C ◆ D ●

2 ● 3× ← ↑ ↑



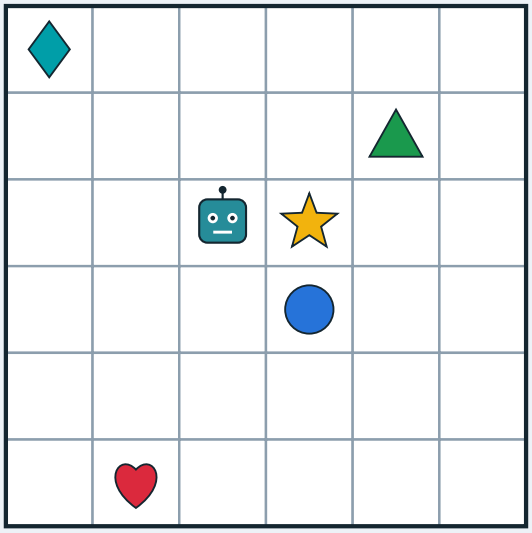
A ★ B ♥ C ▲ D ◆

3 ● 2× → ↓ ←



A ▲ B ■ C ♥ D ◆

4 ● 2× ↑ → ↓



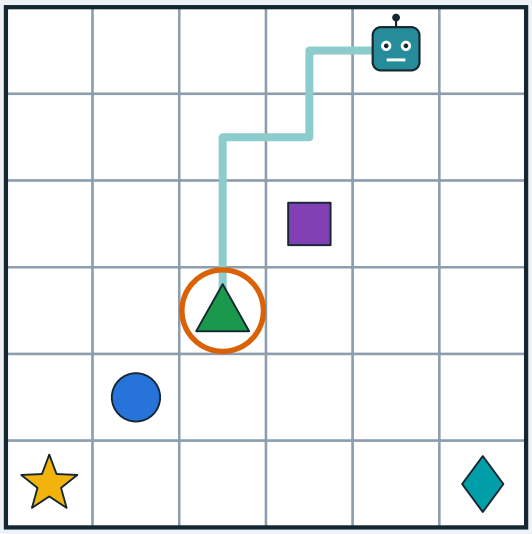
A ★ B ▲ C ● D ◆

Lập trình rô-bốt

Lớp 3 | 2026-11-12 | Đáp án

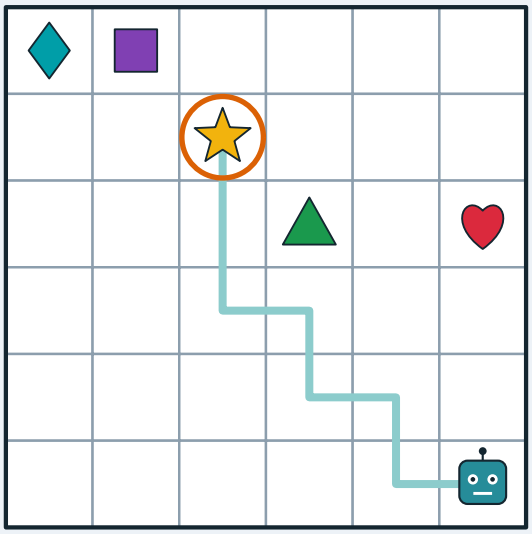
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 2× ← ↓ ↓



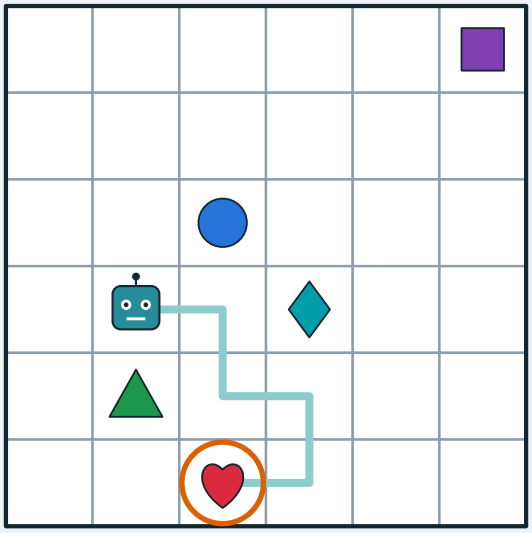
A ▲ B ■ C ◆ D ●

2 3× ← ↑ ↑



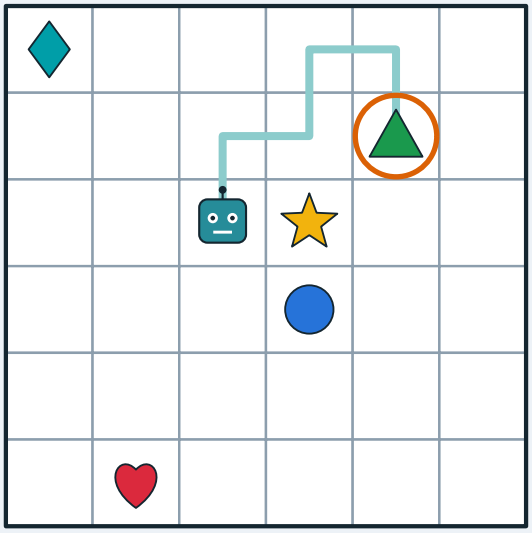
A ★ B ♥ C ▲ D ◆

3 2× → ↓ ←



A ▲ B ■ C ♥ D ◆

4 2× ↑ → ↓



A ★ B ▲ C ● D ◆

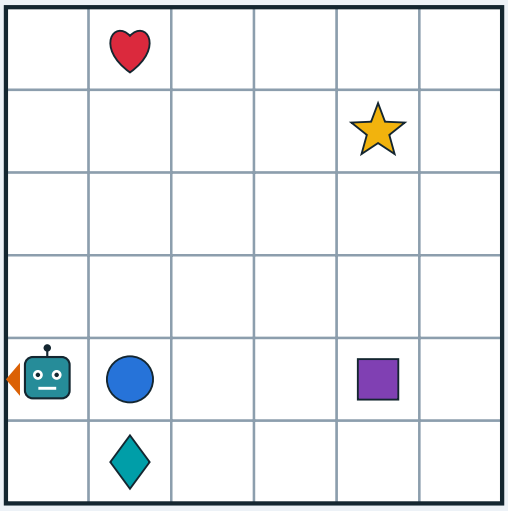
Lập trình rô-bốt

Lớp 4 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

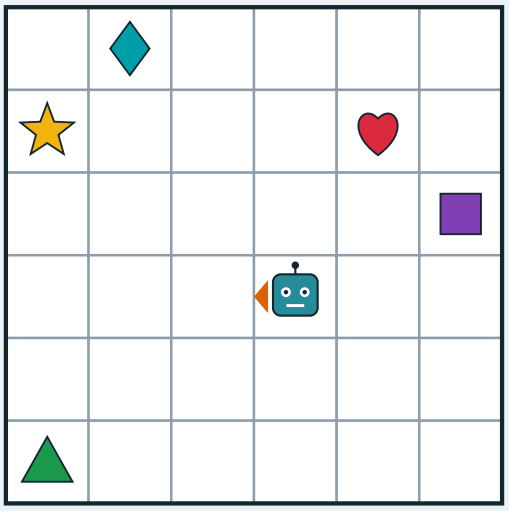
Đầu nhọn màu cam cho biết rô-bốt đang quay mặt về đâu. Mũi tên xanh lá: tiến lên bấy nhiêu ô. Mũi tên cong: quay trái hoặc quay phải tại chỗ.

1 ● ↱ ↑ 2 ↱ ↑ 1 ↱ ↑ 2



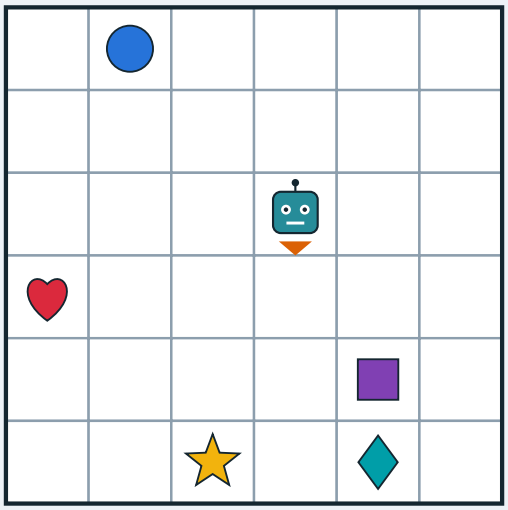
A ♥ B ■ C ● D ◆

2 ● ↑ 1 ↱ ↑ 2 ↰ ↑ 2



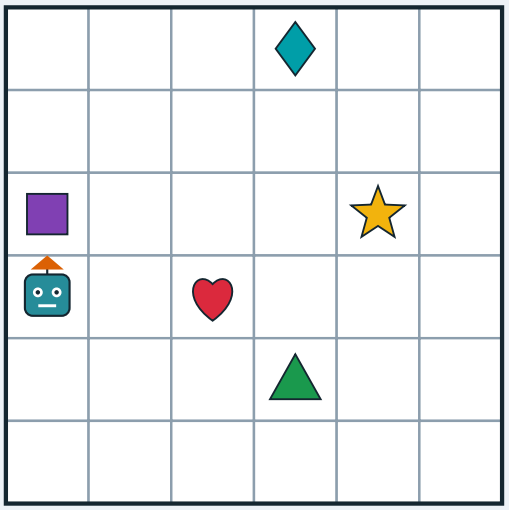
A ★ B ▲ C ◆ D ■

3 ● ↱ ↑ 2 ↰ ↑ 2 ↰ ↑ 3



A ♥ B ★ C ● D ■

4 ● ↱ ↑ 1 ↱ ↑ 1 ↰ ↑ 2



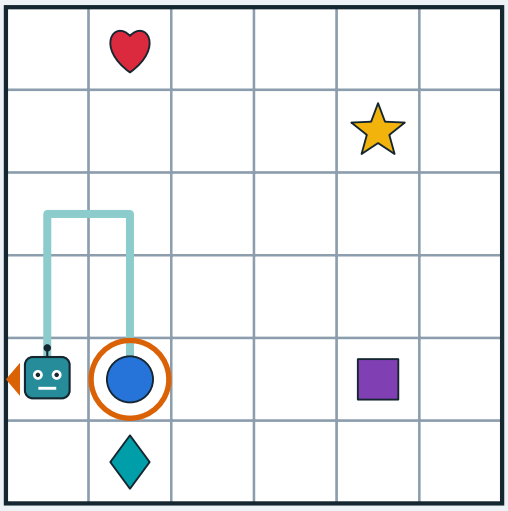
A ◆ B ★ C ♥ D ▲

Lập trình rô-bốt

Lớp 4 | 2026-11-12 | Đáp án

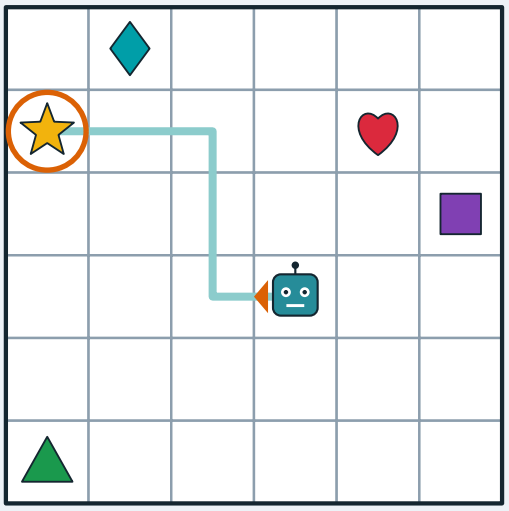
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 ● ↱ ↑ 2 ↱ ↑ 1 ↱ ↑ 2



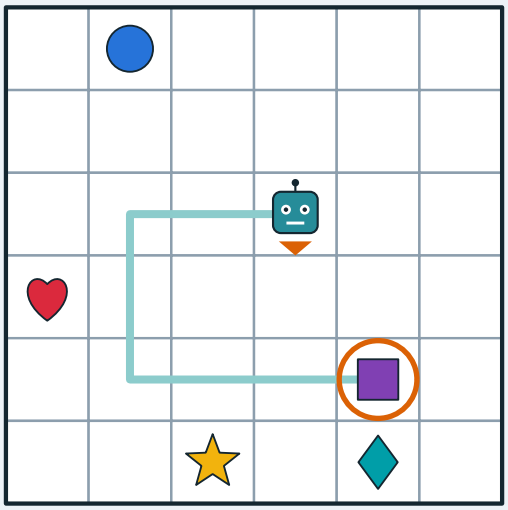
A ♥ B ■ C ● D ♦

2 ● ↑ 1 ↱ ↑ 2 ↰ ↑ 2



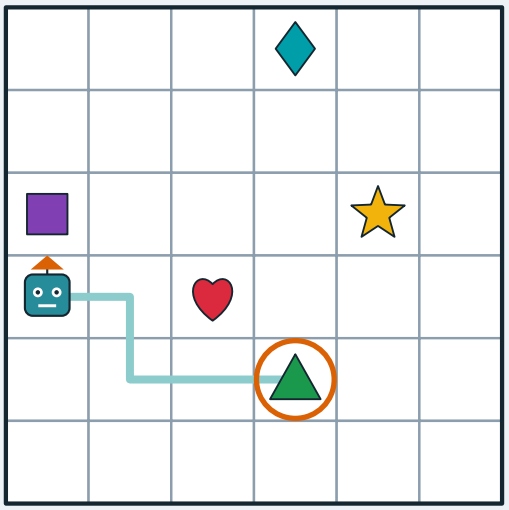
A ★ B ▲ C ♦ D ■

3 ● ↱ ↑ 2 ↰ ↑ 2 ↰ ↑ 3



A ♥ B ★ C ● D ■

4 ● ↱ ↑ 1 ↱ ↑ 1 ↰ ↑ 2



A ♦ B ★ C ♥ D ▲

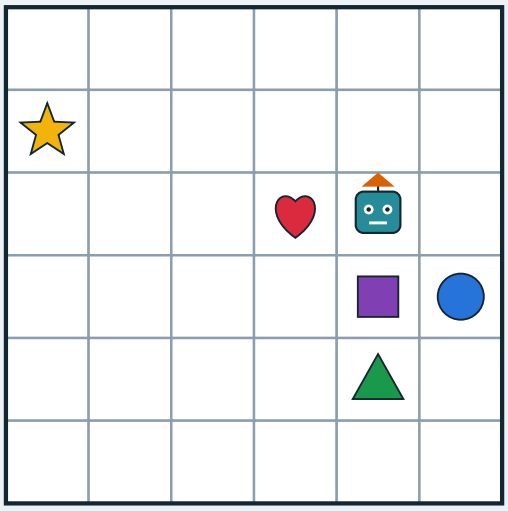
Lập trình rô-bốt

Lớp 5 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

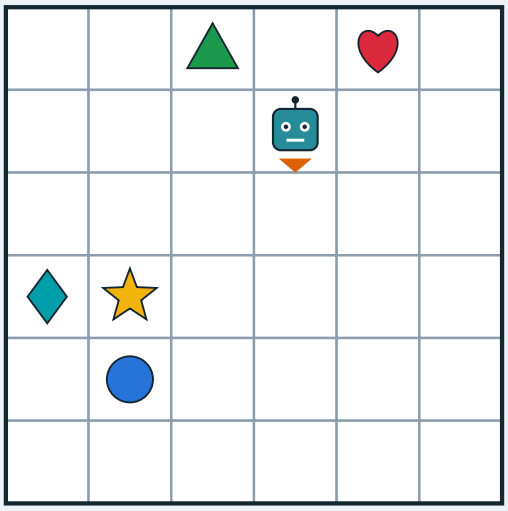
Mũi tên xanh lá: tiến. Mũi tên cong: quay tại chỗ. Đầu nhọn màu cam cho biết hướng lúc đầu của rô-bốt. Khung ghi 2× hoặc 3× được lặp lại.

1 ● 3× ↑ 2 ↰ ↑ 1



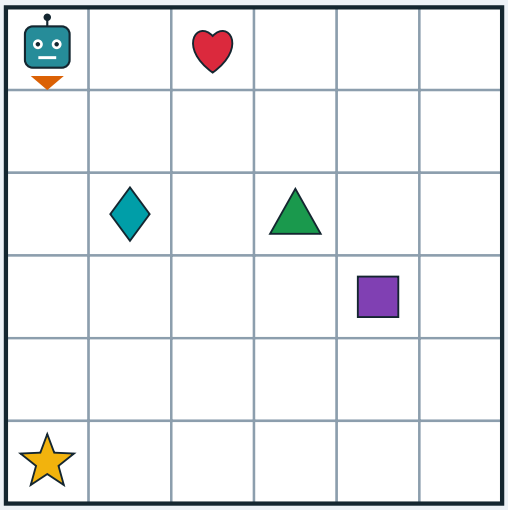
A ● B ▲ C ■ D ♥

2 ● 3× ↑ 1 ↰ ↑ 1



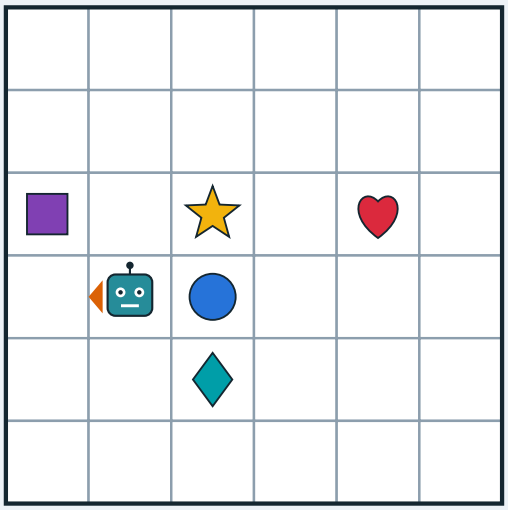
A ★ B ● C ▲ D ♥

3 ● 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1



A ♥ B ■ C ◆ D ★

4 ● 3× ↑ 1 ↰ ↑ 1



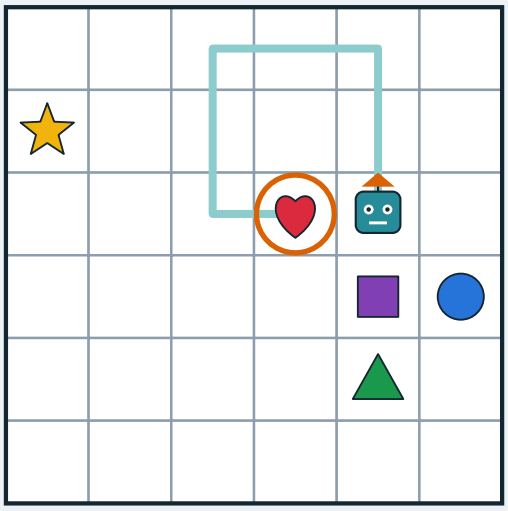
A ★ B ● C ◆ D ♥

Lập trình rô-bốt

Lớp 5 | 2026-11-12 | Đáp án

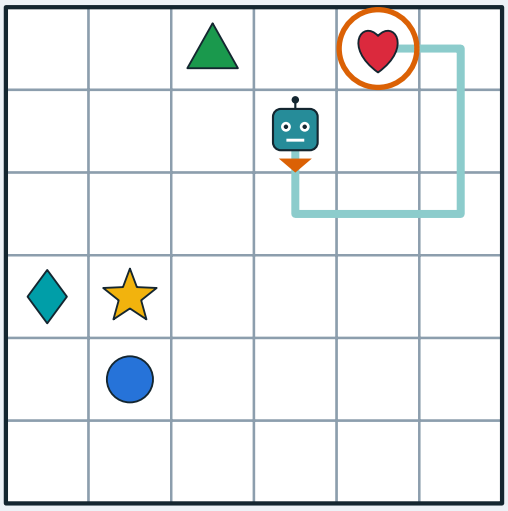
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 3× ↑ 2 ↰ ↑ 1



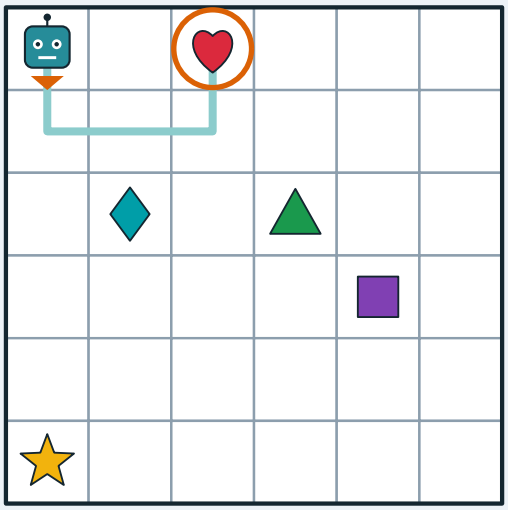
A ● B ▲ C ■ **D ♥**

2 3× ↑ 1 ↰ ↑ 1



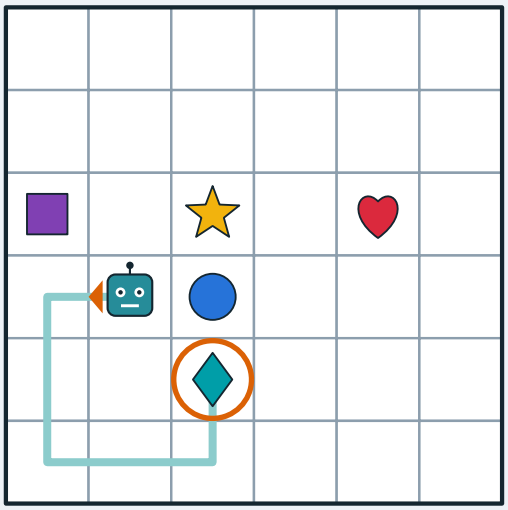
A ★ B ● C ▲ **D ♥**

3 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1



A ♥ B ■ C ◆ D ★

4 3× ↑ 1 ↰ ↑ 1



A ★ B ● **C ◆** D ♥

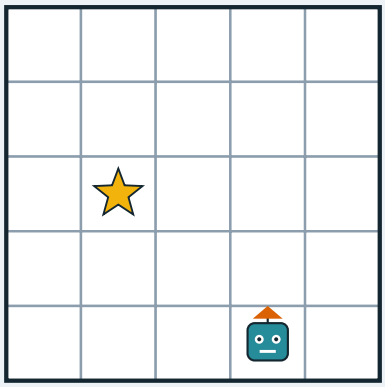
Lập trình rô-bốt

Lớp 6 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

Chương trình nào làm rô-bốt dừng ở ngôi sao? Đầu nhọn màu cam cho biết hướng của nó. Mũi tên xanh lá: tiến. Mũi tên cong: quay tại chỗ.

1



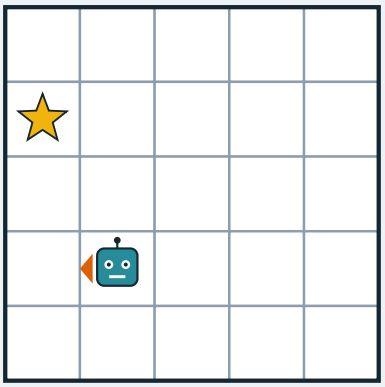
A ● ↑3 ↰ ↑2 ↰ ↑1

B ● ↑3 ↰ ↑1 ↰ ↑1

C ● ↑4 ↰ ↑2 ↰ ↑1

D ● ↑3 ↰ ↑2 ↱ ↑1

2



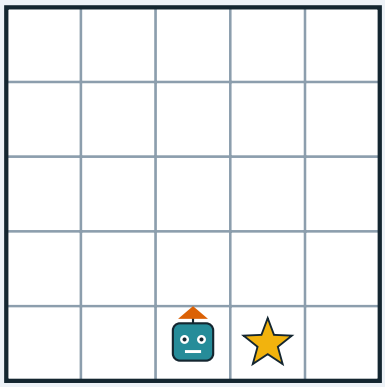
A ● ↱ ↑2 ↰ ↑1

B ● ↱ ↑3 ↰ ↑1

C ● ↱ ↑1 ↰ ↑1

D ● ↱ ↑2 ↱ ↑1

3



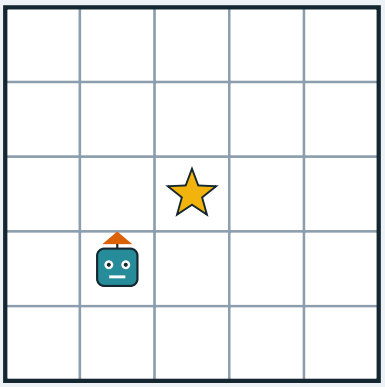
A ● ↑4 ↱ ↑1 ↱ ↑3

B ● ↑3 ↱ ↑1 ↱ ↑2

C ● ↑3 ↱ ↑1 ↱ ↑3

D ● ↑3 ↰ ↑1 ↰ ↑3

4



A ● ↑2 ↱ ↑1 ↱ ↑1

B ● ↑2 ↰ ↑1 ↱ ↑1

C ● ↑2 ↱ ↑2 ↱ ↑1

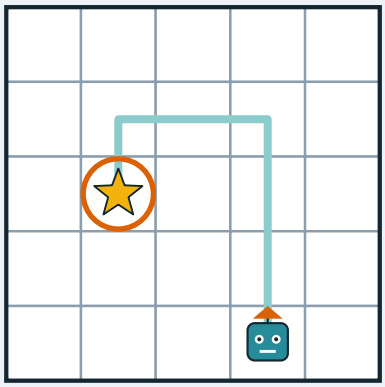
D ● ↑2 ↰ ↑1 ↰ ↑1

Lập trình rô-bốt

Lớp 6 | 2026-11-12 | Đáp án

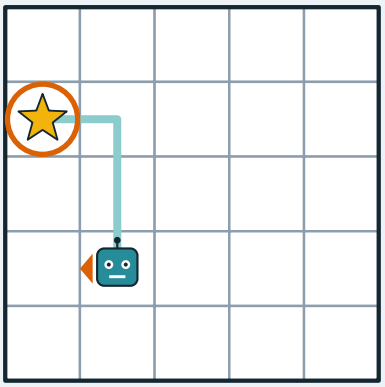
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1



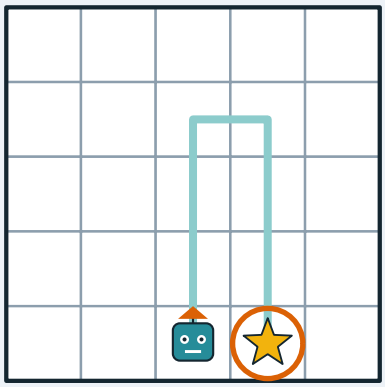
- A ● ↑3 ↰ ↑2 ↰ ↑1
- B ● ↑3 ↰ ↑1 ↰ ↑1
- C ● ↑4 ↰ ↑2 ↰ ↑1
- D ● ↑3 ↰ ↑2 ↱ ↑1

2



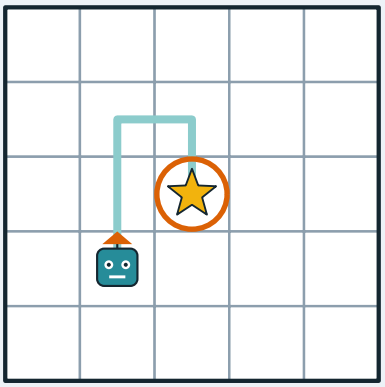
- A ● ↱ ↑2 ↰ ↑1
- B ● ↱ ↑3 ↰ ↑1
- C ● ↱ ↑1 ↰ ↑1
- D ● ↱ ↑2 ↱ ↑1

3



- A ● ↑4 ↱ ↑1 ↱ ↑3
- B ● ↑3 ↱ ↑1 ↱ ↑2
- C ● ↑3 ↱ ↑1 ↱ ↑3
- D ● ↑3 ↰ ↑1 ↰ ↑3

4



- A ● ↑2 ↱ ↑1 ↱ ↑1
- B ● ↑2 ↰ ↑1 ↱ ↑1
- C ● ↑2 ↱ ↑2 ↱ ↑1
- D ● ↑2 ↰ ↑1 ↰ ↑1

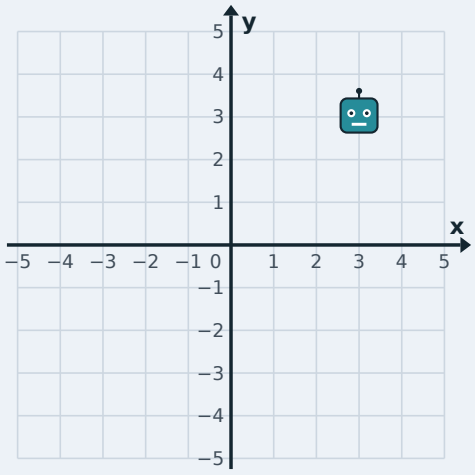
Lập trình rô-bốt

Lớp 7 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

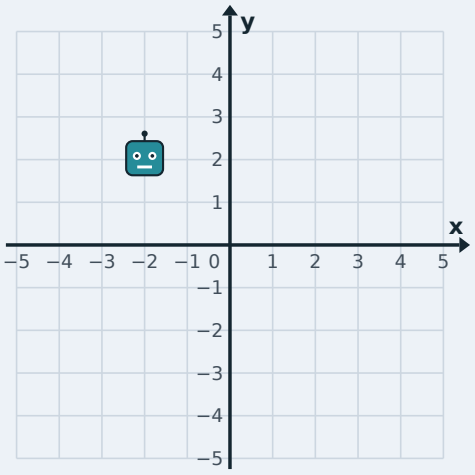
Rô-bốt bắt đầu ở một điểm. Mũi tên đưa nó đi dọc các đường kẻ; khung ghi 2× hoặc 3× được lặp lại. Rô-bốt dừng ở điểm (x; y) nào?

1 2× ↑ 1 ← 1 ← 2



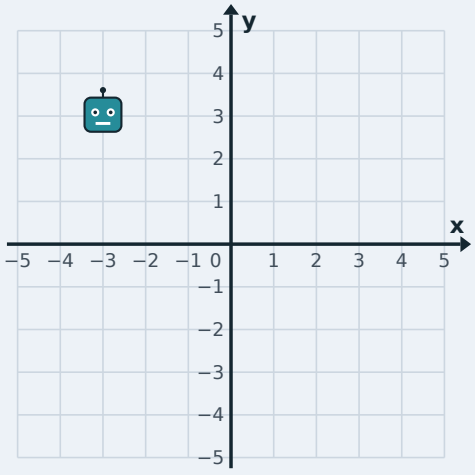
A (1; 5) B (0; 4)
C (−1; 5) D (5; −1)

2 3× ← 1 ↓ 2 ↓ 1



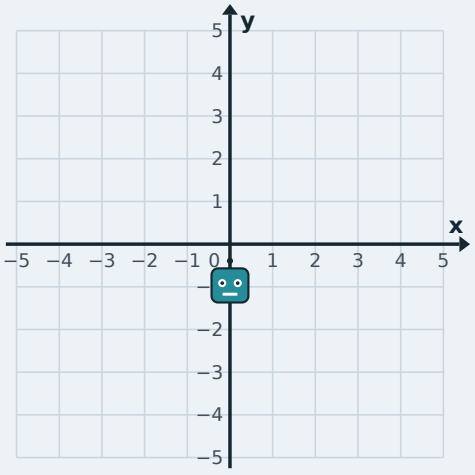
A (5; −5) B (−4; −3)
C (−5; −5) D (−5; −4)

3 3× ↓ 1 → 1 → 2



A (1; 1) B (3; −1)
C (2; 0) D (0; 0)

4 2× ↑ 1 ← 2 ↓ 1



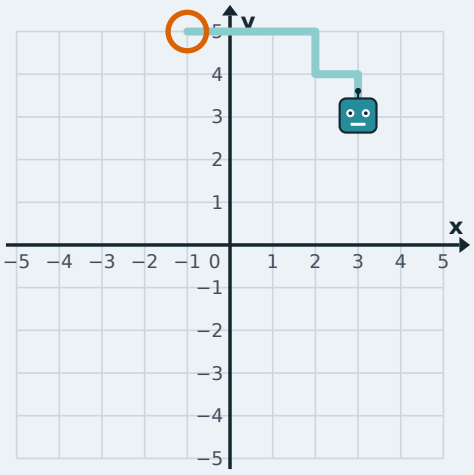
A (−4; 1) B (−4; 0)
C (−2; −1) D (0; −4)

Lập trình rô-bốt

Lớp 7 | 2026-11-12 | Đáp án

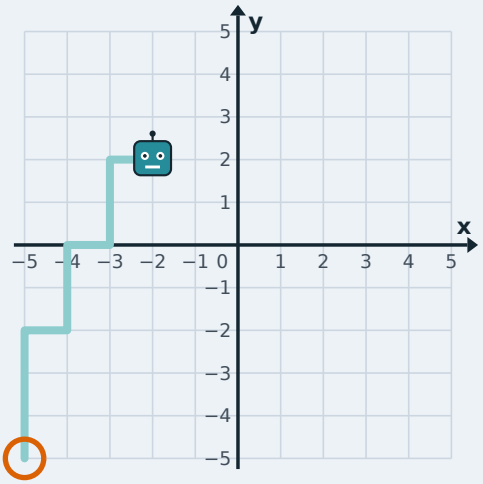
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 2× ↑1 ←1 ←2



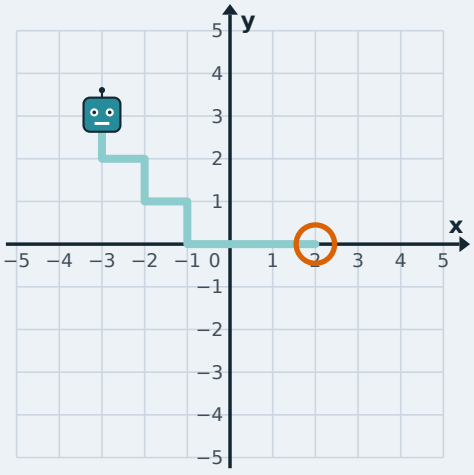
A (1; 5)
B (0; 4)
C (−1; 5)
D (5; −1)

2 3× ←1 ↓2 ↓1



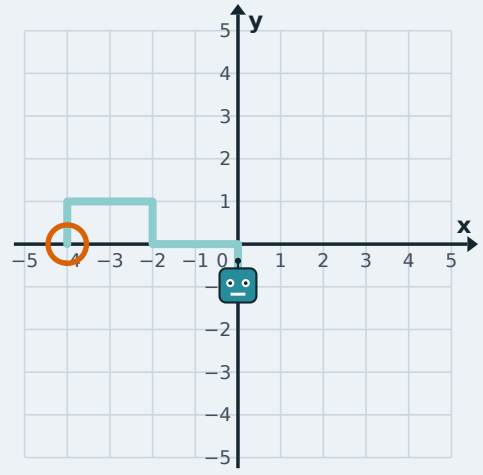
A (5; −5)
B (−4; −3)
C (−5; −5)
D (−5; −4)

3 3× ↓1 →1 →2



A (1; 1)
B (3; −1)
C (2; 0)
D (0; 0)

4 2× ↑1 ←2 ↓1



A (−4; 1)
B (−4; 0)
C (−2; −1)
D (0; −4)

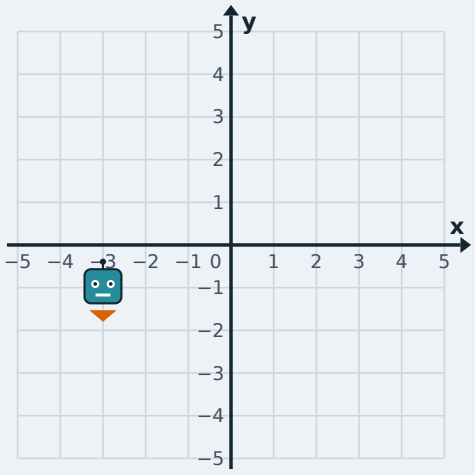
Lập trình rô-bốt

Lớp 8 | 2026-11-12 | Phiếu bài tập

Bắt đầu ở chấm xanh lá và làm theo từng lệnh của chương trình. Mỗi mũi tên đưa rô-bốt đi một ô, hoặc đi số ô bằng số ghi bên cạnh. Khoanh chữ cái của đáp án.

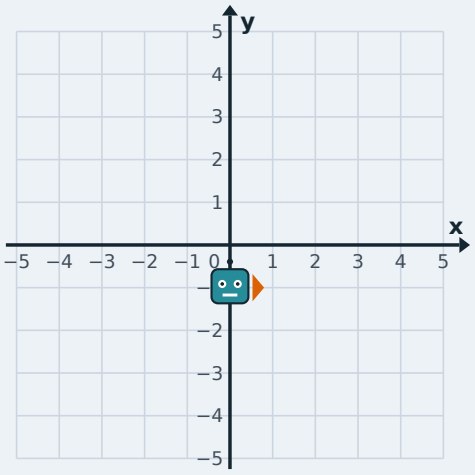
Đầu nhọn màu cam cho biết hướng của rô-bốt. Mũi tên xanh lá: tiến; mũi tên cong: quay; khung được lặp lại. Rô-bốt dừng ở điểm (x; y) nào?

1 ● ↑ 1 ↱ 2× ↑ 1 ↱ ↑ 2 ↰



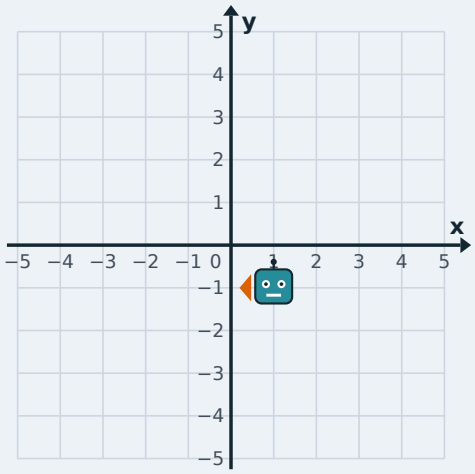
A (−4; 0) B (−1; 2)
C (−3; −2) D (−5; 2)

2 ● ↑ 1 ↰ 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1 ↱



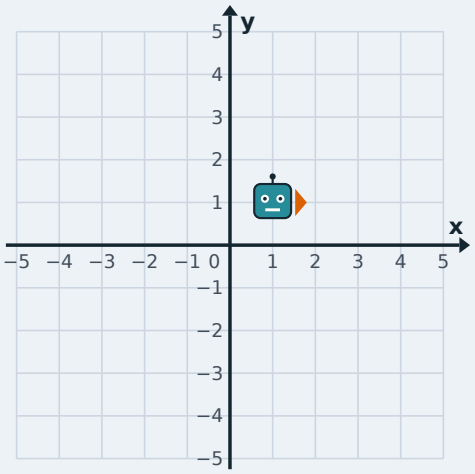
A (−1; 1) B (0; 0)
C (−2; 2) D (−1; −3)

3 ● 3× ↑ 2 ↱ ↑ 1 ↰



A (2; −5) B (−3; 1)
C (−5; −4) D (−5; 2)

4 ● ↑ 1 ↱ 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1 ↱



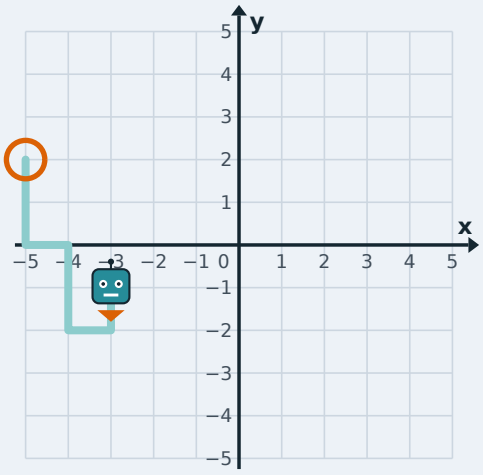
A (4; −1) B (4; 3)
C (3; 0) D (5; −2)

Lập trình rô-bốt

Lớp 8 | 2026-11-12 | Đáp án

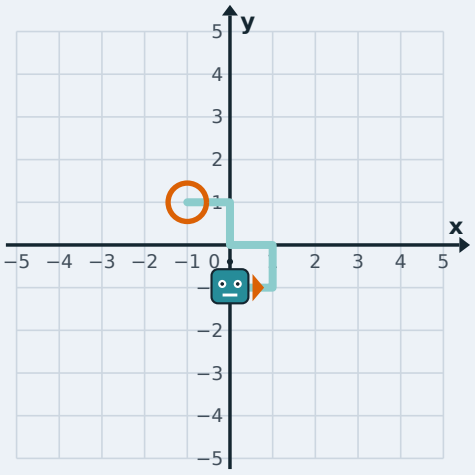
Đường kẻ cho thấy đường đi của rô-bốt, vòng tròn đánh dấu đáp án. Cùng nhau dò lại đường đi theo từng lệnh.

1 ● ↑ 1 ↱ 2× ↑ 1 ↱ ↑ 2 ↰



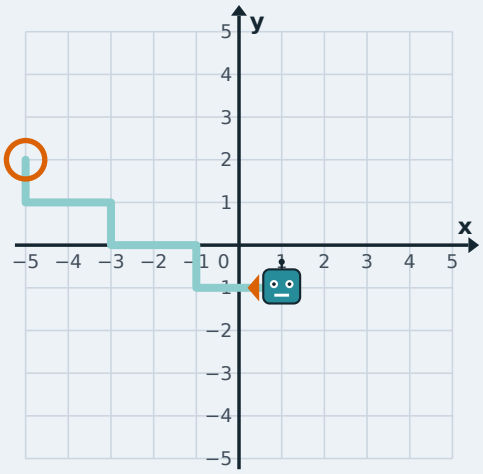
A (−4; 0) B (−1; 2)
C (−3; −2) **D (−5; 2)**

2 ● ↑ 1 ↰ 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1 ↱



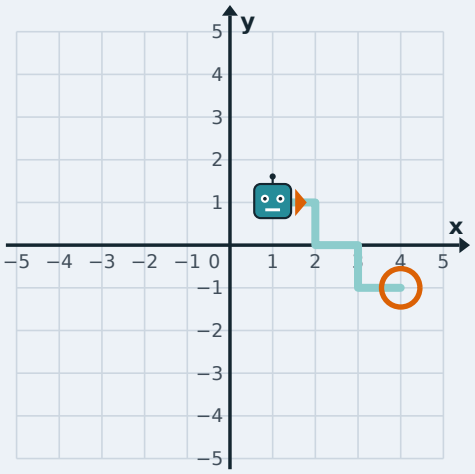
A (−1; 1) B (0; 0)
C (−2; 2) D (−1; −3)

3 ● 3× ↑ 2 ↱ ↑ 1 ↰



A (2; −5) B (−3; 1)
C (−5; −4) **D (−5; 2)**

4 ● ↑ 1 ↱ 2× ↑ 1 ↰ ↑ 1 ↱



A (4; −1) B (4; 3)
C (3; 0) D (5; −2)